THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

30. Thu nhập khác

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Thu nhập từ bán phế liệu, công cụ dụng cụ	-	12.797.591
Thu thanh lý tài sản cố định	-	236.000.000
Cộng	**-**	**248.797.591**

31. Chi phí khác

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Phạt chậm nộp, vi phạm hành chính thuế	-	167.600.917
Cộng	**-**	**167.600.917**

32. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.448.148.701	2.625.559.103
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	(154.140.000)	135.600.917
- Điều chỉnh tăng	-	167.600.917
+ Phạt chậm nộp, vi phạm hành chính thuế	-	*167.600.917*
- Điều chỉnh giảm (cổ tức nhận được)	154.140.000	32.000.000
Tổng thu nhập chịu thuế	2.294.008.701	2.761.160.020
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**504.681.915**	**644.794.654**
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	*504.681.915*	*607.455.204*
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	*37.339.450*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.943.466.786	1.980.764.449
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	-	-
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.943.466.786	1.980.764.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	3.855.600	3.855.600
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**504**	**514**

34. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.258.128.224	14.387.241.900
Chi phí nhân công	2.474.432.865	2.630.495.836
Chi phí khấu hao tài sản cố định	263.924.676	204.065.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.373.207.071	12.161.863.258
Chi phí khác bằng tiền	2.254.071.491	1.939.480.736
Cộng	**20.623.764.327**	**31.323.146.848**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

35. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam	Công ty đầu tư
NXBGD tại TP. Hà Nội	Công ty đầu tư
NXBGD tại TP. Đà Nẵng	Công ty đầu tư
NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
CN NXBGD tại TP. Cần Thơ	Công ty đầu tư
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Chung công ty đầu tư
Tạp Chí Toán Học Và Tuổi Trẻ	Chung công ty đầu tư
Tạp Chí Toán Tuổi Thơ	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Dân Tộc	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Đại Học Dạy nghề	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo Dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu Tư và Xuất Bản Giáo Dục	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục tại Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục Gia Định	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học Liệu (EMCO)	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Mĩ Thuật Và Truyền Thông	Chung công ty đầu tư
CN Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại TP. Cần Thơ	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Trung	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo Dục tại TP. Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo Dục tại TP. Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo Dục tại TP.Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Dịch Và Từ Điển Giáo Dục	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Giáo Dục Bình Dương	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Tiền Giang	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Trà Vinh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Vĩnh Long	Chung công ty đầu tư

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong kỳ kế toán

Công ty liên quan	6 tháng đầu Năm 2015	6 tháng đầu Năm 2014
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Sách Đại Học Dạy nghề	13.552.560	-
Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Phương Nam	8.246.546.245	11.424.768.975
Công ty CP Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục tại Đà Nẵng	210.000	-
Công ty CP Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục Hà Nội	32.463.200	384.820.060
Công ty Cổ phần Học Liệu (EMCO)	185.941.190	99.973.965
CN Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại TP. Cần Thơ	75.597.170	25.773.000
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam	13.611.220	82.286.000
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Bắc	11.488.000	-
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Cửu Long	199.558.653	90.011.585
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	75.558.110	175.788.020
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Trung	75.100.260	32.128.000
Công ty CP Sách Giáo Dục tại TP. Đà Nẵng	1.995.664.966	1.744.434.400
Công ty CP Sách Dịch Và Từ Điển Giáo Dục	23.463.000	62.602.000
Công ty CP Sách Giáo Dục tại TP. Hà Nội	3.017.600.110	306.950.220
Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	-	6.198.000
Tạp Chí Toán Học Và Tuổi Trẻ	-	1.185.000
Tạp Chí Toán Tuổi Thơ	-	1.391.000
Công ty Cổ phần Sách Dân Tộc	-	9.951.000
CN Công ty Cổ phần Sách Đại học Dạy Nghề tại TPHCM	-	7.578.760
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Đà Nẵng	-	67.794.480
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục Gia Định	-	8.517.500
Công ty Cổ phần Mĩ Thuật Và Truyền Thông	-	1.914.560
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	5.620.800	282.471.890
Công ty CP Sách - Thiết bị Giáo Dục Bình Dương	314.149.435	195.752.765
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	203.656.380	171.047.235
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Tiền Giang	-	776.272.450
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Trà Vinh	-	31.326.231
Công ty CP Sách và Thiết bị Vĩnh Long	474.493.578	706.416.680
Mua hàng		
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	1.990.201.280	1.146.730.400
Tạp Chí Toán Học Và Tuổi Trẻ	67.757.226	85.386.876
Tạp Chí Toán Tuổi Thơ	6.597.500	-
Công ty CP Sách Dân Tộc	1.296.389.080	806.372.470
Công ty CP Sách Đại Học Dạy nghề	258.507.440	241.716.700
Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Đà Nẵng	210.377.240	221.403.140
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo Dục Hà Nội	172.150.586	309.625.404
Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Phương Nam	2.914.141.845	2.175.935.790
Công ty CP Đầu Tư và Xuất Bản Giáo Dục	1.725.500	
Công ty CP Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục tại Đà Nẵng	-	-
Công ty CP Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục Gia Định	303.742.500	45.855.640
Công ty CP Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục Hà Nội	1.229.026.000	981.345.000
Công ty CP Học Liệu (EMCO)	43.421.000	14.196.000
Công ty CP Mĩ Thuật Và Truyền Thông	51.130.200	43.853.092
CN Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại TP. Cần Thơ	1.195.660	-
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại TP. HCM	1.597.735.341	1.494.570.000
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại TP. Đà Nẵng	39.375.000	94.500.000
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam	1.500.000	422.500
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Bắc	63.553.440	-
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Cửu Long	1.445.641.780	843.103.800
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	3.596.886.664	2.991.905.175
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Trung	12.600.000	-
Công ty CP Sách Giáo Dục tại TP. Đà Nẵng	3.015.517.870	2.576.249.980
Công ty CP Sách Giáo Dục tại TP. Hà Nội	1.232.789.870	788.888.270
Công ty CP Sách Giáo Dục tại TP.Hồ Chí Minh	-	-
Công ty CP Sách Dịch Và Từ Điển Giáo Dục	-	24.139.700

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c. Các giao dịch khác

		6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Ban Giám đốc	Tiền lương, tiền thưởng	457.631.000	216.109.810
Hội đồng quản trị	Tiền thù lao	132.200.000	94.200.000

36. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là xuất bản, kinh doanh sách và thiết bị giáo dục và bộ phận địa lý chính là nước Việt Nam.

37. Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về giá.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua hàng hóa, nguyên liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc biến động giá. Tuy nhiên, nhà cung cấp là các Công ty thành viên của Nhà xuất bản đặc thù của lĩnh vực giáo dục là giá mua vào ổn định, ít biến động. Do đó, Công ty cho rằng rủi ro về giá hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty bao gồm các Công ty trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các đại lý, Sở giáo dục, trường học… , các Công ty không nằm trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam:

- Đối với khách hàng là các Công ty trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.
- Đối với khách hàng là các đại lý, Sở Giáo dục, trường học, các Công ty không thuộc hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Công ty có quy định chặt chẽ về điều khoản thanh toán trong hợp đồng mua bán, theo đó quy định hạn mức nợ tối đa cho phép của khách hàng. Ban Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Công ty cho rằng với chính sách về tín dụng được quy định cụ thể như vậy sẽ giảm thiểu được rủi ro tín dụng trọng yếu với các khách hàng này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

30/06/2015	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	22.619.163.053	-	22.619.163.053
Chi phí phải trả	2.804.533.801	-	2.804.533.801
Phải trả khác	5.792.500	-	5.792.500
Cộng	**25.429.489.354**	**-**	**25.429.489.354**

31/12/2014	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	10.296.062.315	-	10.296.062.315
Chi phí phải trả	3.155.051.967	-	3.155.051.967
Phải trả khác	46.739.500	-	46.739.500
Cộng	**13.497.853.782**	**-**	**13.497.853.782**

Ban Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

30/06/2015	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.995.923.750	-	17.995.923.750
Đầu tư tài chính	1.986.481.700	840.000.000	2.826.481.700
Phải thu khách hàng	20.255.005.632	-	20.255.005.632
Phải thu khác	380.320.438	950.000.000	1.330.320.438
Cộng	**40.617.731.520**	**1.790.000.000**	**42.407.731.520**

31/12/2014	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.864.777.723	-	20.864.777.723
Đầu tư tài chính	1.745.178.000	840.000.000	2.585.178.000
Phải thu khách hàng	10.679.179.821	-	10.679.179.821
Phải thu khác	370.573.914	950.000.000	1.320.573.914
Cộng	**33.659.709.458**	**1.790.000.000**	**35.449.709.458**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

38. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

39. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh của Bảng cân đối kế toán là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, số liệu so sánh của Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu trên báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2014. Các báo cáo tài chính này đã được kiểm toán và soát xét bởi AAC. Một số chỉ tiêu so sánh trên báo cáo tài chính đã được trình bày nhằm đảm bảo tính chất so sánh với các số liệu kỳ này, phù hợp với quy định về lập Báo cáo tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Phạm Cảnh Toàn	Nguyễn Thị Lan Phương	Bùi Tuyết Mai

Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2015

Trụ sở chính tại Đà Nẵng

Lô 78-80, Đường 30/4,
Tp. Đà Nẵng, Việt Nam
Tel : +(84-511) 3655 886
Fax: +(84-511) 3655 887
Email: aac@dng.vnn.vn
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Lầu 4, Toà nhà Hoàng Đan
47-49 Hoàng Sa, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel : +(84-8) 3910 2235
Fax: +(84-8) 3910 2349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Thành viên
PrimeGlobal